Phụ lục 4-Appendix 4

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GUIDELINE FOR PROGRAMME DELIVERY
Ngành/Major Công nghệ Sinh học/ Biotechnology

1. Danh mục Môn học/Course Name tương đương – thay thế/List of equivalent/alternative courses

STT No.	Môn học/Course Name trong chương trình cũ/ Course in previous programme			Môn học/Course Name trong chương trình mới/ Course in current programme		
	Tên môn học/ Course Name	Mã môn học/ Course Code	Số tín chỉ/ Credits	Tên Môn học/Course Name	Mã Môn học/ Course Code	Số tín chỉ/ Credits
Danh mục môn học tương đương						
1.	Thống kê ứng dụng	BADM1377	3	Thống kê ứng dụng	BADM1305	3
2.	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1311	3
3.	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1312	3
4.	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1313	3
5.	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1314	3
6.	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1315	3
7.	Dinh dưỡng người	BIOT3224	2	Dinh dưỡng người	BIOT2305	3
8.	Kỹ thuật chuyển gen	BIOT2260	2	Ứng dụng Công nghệ sinh học trong bệnh học cây trồng và vật nuôi	BIOT2210	2
9.	Dinh dưỡng người	BIOT3224	2	Dinh dưỡng người	BIOT2305	3
10.	Đánh giá cảm quan thực phẩm	BIOT3222	2	Đánh giá cảm quan thực phẩm	BIOT3406	3
11.	Hóa sinh học thực phẩm	BIOT3265	3	Hóa sinh học thực phẩm	BIOT3214	2
12.	Thực phẩm chức năng	BIOT2355	3	Thực phẩm chức năng	BIOT4221	2

STT No.	Môn học/Course Name trong chương trình cũ/ Course in previous programme			Môn học/Course Name trong chương trình mới/ Course in current programme		
	Tên môn học/ Course Name	Mã môn học/ Course Code	Số tín chỉ/ Credits	Tên Môn học/Course Name	Mã Môn học/ Course Code	Số tín chỉ/ Credits
13.	Nhập môn CNSH	BIOT1345	3	Nhập môn CNSH	BIOT2310	3
14.	Sáng tạo và khởi nghiệp	BADM2378	3	Sáng tạo và khởi nghiệp	BIOT2306	3
Danh mục môn học thay thế						
1.	Tin học đại cương	COMP1307	3	Tin học văn phòng nâng cao	COMP1310	3

1. Những lưu ý khi thực hiện chương trình đào tạo/Remarks for programme delivery

a) Tính liên thông/Transferability

Chương trình đào tạo ngành CNSH đảm bảo tính liên thông với CĐR của chương trình đào tạo Thạc sĩ CNSH, đồng thời chương trình cũng liên thông giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo thuộc nhóm ngành Sinh học, Công nghệ sinh học.

b) Xây dựng đề cương chi tiết các Môn học/Course Name/Course design

Đề cương chi tiết môn học phù hợp với nội dung, phương pháp giảng dạy/học tập và phương pháp đánh giá đạt yêu cầu của chuẩn đầu ra của môn học và của chương trình đào tạo. Đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung theo quy định của Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh.

Các chuẩn đầu ra của môn học được thực hiện trên quan điểm lấy người học làm trung tâm, xác định cái người học cần và phù hợp cho người học.

2. Tốt nghiệp/Graduation

Sinh viên được Trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Tích lũy đủ số môn học, số tín chỉ tối thiểu và đạt các yêu cầu khác về chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 (theo thang điểm 4) trở lên.

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh và hoàn thành môn học Giáo dục thể chất.

- Có đơn gửi Phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

Ngoài môn Thực tập tốt nghiệp, sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn học tích lũy thay thế Khóa luận khi hội đủ điều kiện tại "Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ" hiện hành của nhà trường và quy định của Khoa.

a) Tốt nghiệp với Khoá luận tốt nghiệp/Graduation with thesis

Sinh viên đạt các điều kiện sau sẽ được đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình và phải đạt ít nhất 95% khối lượng chương trình đào tạo của ngành được đào tạo;

- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 2,50 trở lên (theo thang điểm 4). Thời điểm xét điểm trung bình tích luỹ từ học kỳ 1 đến hết học kỳ 9. Điểm trung bình tích luỹ xét điều kiện thực hiện khoá luận tốt nghiệp chỉ tính trên các môn học thuộc khối kiến thức ngành, cơ sở ngành và chuyên ngành tương ứng.

- Có sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn để thực hiện Khóa luận tốt nghiệp.

b) Tốt nghiệp với các môn học/Course Name thay thế Khoá luận tốt nghiệp/Graduation with alternative courses

Sinh viên chọn các môn học trong nhóm tự chọn của chuyên ngành tương ứng để học bổ sung và tích lũy đủ số tín chỉ tương đương với khóa luận tốt nghiệp.